SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - TỔNG HỢP
AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B1** Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH04211** Học kỳ: **01**

Tên môn học/ Mô đun: **Sinh lý thực vật - Giống CT**

Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
1	2256201102455	Nguyễn Tấn	Bảnh	23/12/2007				5	9.0	7.0				0.0	0.0	3.0
2	2256201102456	Võ Thị Bảo	Dư	05/07/2006				6	9.0	9.0				10.0		9.4
3	2256201102457	Lâm Thúy	Duy	04/02/2007				5	9.0	9.0				8.5		8.4
4	2256201102458	Trần Thanh	Đại	07/09/2007				9	7.0	9.0				6.0		6.9
5	2256201102459	Võ Quốc	Hiền	02/12/2007				9	8.0	8.0				0.5	3.5	5.4
6	2256201102460	Nguyễn Văn	Hoàng	23/12/2007				5	8.0	7.0				0.0	0.0	2.8
7	2256201102461	Lâm Bảo	Huy	04/11/2007				9	8.0	8.0				6.0		6.9
8	2256201102462	Võ Hoàng	Huy	27/09/2007				5	9.0	7.0				6.5		6.9
9	2256201102463	Dương Hoàng	Khang	17/08/2007				9	8.0	8.0				8.0		8.1
10	2256201102464	Nguyễn Chí	Khang	14/09/2007				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2256201102465	Đỗ Phạm Quốc	Khánh	24/04/2005				5	5.0	8.0				0.0	0.0	2.5
12	2256201102466	Nguyễn Gia	Khánh	06/11/2007				5	8.0	8.0				7.0		7.2
13	2256201102467	Tăng Nguyễn Anh	Khoa	11/07/2007				9	9.0	8.0				6.5		7.3
14	2256201102468	Trần Nhật	Linh	23/08/2007				9	9.0	8.0				7.5		7.9
15	2256201102469	Lý Bảo	Lộc	17/11/2007				9	8.0	8.0				6.5		7.2
16	2256201102470	Tống Nguyễn Hồng	Luân	29/04/2007				9	8.0	9.0				4.5		6.1
17	2256201102471	Võ Hoàng	Nam	11/03/2006				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
18	2256201102472	Đỗ Hữu	Nghĩa	06/01/2007				5	5.0	6.0				0.0	0.0	2.2

Châu Đốc, ngày 17 *tháng* 3 *năm* 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Tùng